TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST
Ngày 03/4/2018
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn .*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Nhạn; ông Nguyễn Ngọc Kha.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Ngày 03/4/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST – HNGĐ ngày 01/3/2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX- ST ngày 26/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H1 – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm Y, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị H có mặt, anh H1 xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. *Trong đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Trịnh Văn H1 kết hôn với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định. Anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc do trước khi kết hôn không có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau mà được người quen giới thiệu mai mối nên khi về sống chung với nhau bất đồng quan điểm về mọi mặt. Anh H1 thường xuyên xúc phạm đánh đập chị. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H1 nên xin ly hôn anh H1.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/3/2014. Trong quá trình vợ chồng ly thân, anh H1 tranh giữ nuôi con ngăn cản chị đến thăm nom, chăm sóc con không cho hai mẹ con gặp nhau. Chị đề nghị sau khi ly hôn chị nuôi con chung, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác giao nộp cho Tòa án, anh H1 xác định:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị H. Anh H1 cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng anh sống nhờ bên nhà bố mẹ vợ, mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn là anh lại bị xúc phạm và bị đuổi ra khỏi nhà. Anh chị sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn chị H

Về con chung: Anh H1 xác nhận anh chị có 01 con chung là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/3/2014. Anh đề nghị sau ly hôn anh nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Các vấn đề khác, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn hiện đang sinh sống và có HKTT tại xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Y.

[**2**] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H1 được xác lập năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Khi về chung sống, anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân do anh chị đi đến hôn nhân khi chưa có sự tìm hiểu nhau mà do người quen mai mối nên sau khi kết hôn đã xảy ra bất đồng quan điểm. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị thấy rằng, chị H xin ly hôn, anh H1 cũng đồng ý, anh chị sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, cả hai không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, điều đó chứng tỏ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng của anh chị, xử ly hôn cho anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ.

[**3**] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/3/2014. Xét thấy, cháu Minh còn nhỏ cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hơn nữa chị H cũng có việc làm và thu nhập ổn định, có thể đảm bảo cuộc sống tốt cho con chung nên giao cháu Minh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy yêu cầu của chị H là tự nguyện, phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ nên cần chấp nhận.

[**4**] Các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh, chị không yêu cầu giải quyết.

[**5**] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật TTDS; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn H1.

2. Giao cháu Trịnh Nhật M, sinh ngày 04/3/2014 cho chị H nuôi dưỡng. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BB/2012/08478 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị H đã nộp đủ.

Chị H được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H1 được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- T.H.A huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích